

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2022/QĐST – HNGĐ

Bình Sơn, ngày 06 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 238/2022/TLST – HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1990;

2/ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990;

Cùng nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị O, Anh Nguyễn Văn V qua quá trình tìm hiểu, yêu thương, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi ngày 17/02/2014. Sau khi kết hôn, anh chị sinh được hai con chung nhưng sống với nhau không có hạnh phúc với lý do anh V thâm lạm cờ bạc, ăn chơi không có điểm dừng nên gây ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Mâu thuẫn anh, chị được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhưng anh V không thay đổi. Tình trạng hôn nhân như vậy kéo dài mà không có cách nào khắc phục làm ảnh hưởng đời sống tinh thần cho cả hai nên nay anh, chị cùng yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống và giải thoát cho đôi bên. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị O, Anh Nguyễn Văn V mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị O, Anh Nguyễn Văn V có 02 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/10/2016 và Nguyễn Song Thảo M, sinh ngày 04/3/2014. Chị Nguyễn Thị O và Anh Nguyễn Văn V thỏa thuận giao cháu Nguyễn Song Thảo M cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Đức T cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận thỏa thuận về nuôi con của anh, chị.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V, chị O không yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O, Anh Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/10/2016 cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Song Thảo M, sinh ngày 04/3/2014 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V, chị O không yêu cầu.

Anh V, chị O có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết một trong hai bên; cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

1.4. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), Chị Nguyễn Thị O và Anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ nộp sung công quỹ Nhà nước nhưng anh V, chị O đã nộp lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nên được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002491, ngày 28/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã B (ĐKKH ngày 17/02/2014);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Đình Chung